TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 179/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 335/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa :

Nguyên đơn: Bà K Thị T – Sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xóm 1, Thôn 1, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Ông K Văn V – Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 4, Thôn 2, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Bà K Thị T và ông K Văn V thuận tình ly hôn với nhau.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Về nuôi con:

Bà K Thị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con tên K Nhật M – Sinh ngày 25/7/2016 và K Nhật A – sinh ngày 16/9/2020 và không yêu cầu ông K Văn V cấp dưỡng nuôi các con vì bà đủ điều kiện nuôi con.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức nuôi con:

Ông K Văn V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản và nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà K Thị T tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho bà T 150.000đồng do bà T đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0019657 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Ông K Văn V không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị MM